TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Lê Thị Dệt.

2. Ông Hà Công Trường.

Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 18/02/2002 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 28/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn Đ**, sinh ngày 06/8/1985 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Q, sinh năm 1957; con bà Đặng Thị L, sinh năm 1963, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn Ú**, sinh ngày 25/5/1992 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S, sinh năm 1954; con

bà Đặng Thị L1, sinh năm 1956, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; bị cáo có vợ là Vũ Thị Q1, sinh năm 1992, hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Nguyễn Quốc Đ1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Viết Đ2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trần Xuân D, sinh 1991.

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Vũ Doãn Đ3, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Vũ Hữu H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, Thanh Hóa.

6. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị hại Đ1, vắng mặt các nhân chứng A, Đ2, D, Đ3, H1 và H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 30/3/2021, Lê Văn Ú đi xe mô tô chở Mai Văn Đ đi từ xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa về nhà ở xã T, huyện N. Trên đường đi, Đạt nói với Út "Anh Nguyễn Văn A (tức AC) ở L, xã V, huyện N ngày trước em xuống uống nước nó bảo gặp anh chỗ nào thì đánh chỗ đó". Sau khi nghe Đ nói như vậy, Ú lấy điện thoại di động ra gọi cho A để hỏi lý do anh em sống với nhau có vấn đề gì mà sao anh lại nói em thế. Nguyễn Văn A nói lại là "anh không nói thế" thì Đ cầm lấy điện thoại để nói chuyện với A. Hai người lời qua tiếng lại và thách thức nhau. Để chứng minh lời nói của mình là đúng nên Đ hỏi A hiện đang ở đâu thì A nói "đang ở nhà". Mai Văn

Đ và Ú rẽ vào quán cà phê Karaoke SĐ của A mục đích là để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi đến quán, Ú dựng xe ở bờ đê bên cạnh khu vực quán cà phê, mở cốp xe sẵn và cùng Mai Văn Đ đi vào bên trong quán ngồi tại bàn uống nước ở cuối khu vực bán cà phê. Tại bàn có Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Viết Đ2 và Trần Xuân D đang ngồi nói chuyện thì A từ trong nhà đi ra hỏi đồng thời tát một cái trúng vào mặt của Mai Văn Đ. Thấy vậy, Mai Văn Đ và Ú đứng dậy bỏ chạy ra ngoài, khi ra đến cửa ra vào ở giữa khu bán cà phê thì Mai Văn Đ đứng lại còn Ú chạy ra xe mô tô đã mở cốp sẵn lấy từ trong cốp xe 02 con dao, Ú cầm một con dao bầu có cán bằng gỗ dài khoảng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm đi lại đưa cho Mai Văn Đ 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, sau đó cả 2 tiến về nhóm của Nguyễn Văn A đang ở khu bàn, thấy vậy 1 người trong nhóm thanh niên chạy ra khu nhà bếp ngay bên cạnh cầm 1 đoạn gậy gỗ rồi quay ra đứng ở gần bàn, anh Nguyễn Quốc Đ1 cầm ghế trong quán giơ lên cao rồi lùi lại phía sau nhằm mục đích chống đỡ nếu bị đánh. Mai Văn Đ và Ú cầm dao tiến lại gần áp sát. Mai Văn Đ dùng dao chém trúng 1 nhát vào tay anh Nguyễn Quốc Đ1. Sau khi bị chém, Nguyễn Quốc Đ1 chạy ra phía bờ đê hướng ra đường tỉnh lộ 512, còn nam thanh niên cầm gậy thì vứt bỏ gậy xuống nền nhà và bỏ chạy. Nguyễn Quốc Đ1 chạy dọc theo bờ đê hướng ra đường tỉnh lộ 512 thì bị Ú cầm dao đuổi theo, còn A chạy vào khu vệ sinh phía sau nhà cầm 01 búa đinh dài khoảng 20cm và 01 con dao năm dài khoảng 35cm chạy ra đường đê phía trước hướng đi tỉnh lộ 512. Lúc này Mai Văn Đ đang cầm dao đuổi theo nhóm thanh niên thì nhìn thấy A nên chặn lại trước đầu xe ô tô bán tải đang đậu ở bờ đê phía trước quán, A đứng quay lưng ra phía bờ sông, mặt đối diện cùng với Mai Văn Đ, cả hai cùng dùng dao chém qua, chém lại về phía nhau. Mai Văn Đ bị A dùng dao chém trúng 2 nhát vào ngực trái, cùng lúc Ú chạy lại phía đuôi xe bán tải và hô to "Chém chết nó đi" đồng thời đi lại phía A, thấy vậy A trượt xuống dưới chân đê giáp mép sông để bỏ chạy thì Ú dùng dao chém 1 nhát trúng vào phía sau lưng A, A tiếp tục bỏ chạy theo hướng tỉnh lộ 512 hướng sang địa phận xã Thăng Bình, Ú tiếp tục dùng dao đuổi theo nhóm thanh niên còn lại ở phía trước quán đến khi nhóm thanh niên bỏ chạy hết thi Ú và Mai Văn Đ mới quay lại để 2 con dao lên kệ để chân phía trước xe mô tô. Ú điều khiển xe mô tô cùng Mai Văn Đ đi về nhà. Hậu quả anh Nguyễn Quốc Đ1 bị thương phải trị tại bệnh viên đa khoa huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, Mai Văn Đ phải điều trị tại bệnh viện Tâm Đức Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn A bị thương nhẹ nên không đi điều trị.

* Phần thương tích và giám định sức khỏe đối với anh Nguyễn Quốc Đ1:

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/3/2021 tại bệnh viên đa khoa huyện Nông Cống ghi nhận như sau:

+ 01 vết thương ngay gan tay, chéo vát mu tay về phía ngón V của bàn tay trái, đứt da, gân, cơ, màng xương, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước 01cm x 06cm, vết thương làm gãy xương bàn ngón V tay trái.

Ngày 16/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 96/CSĐT trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với thương tích của anh Nguyễn Quốc Đ1.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/2021/TTPY ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với anh Nguyễn Quốc Đ1.

- Vết thương phức tạp bàn tay trái đã được điều trị hiện tại còn di chứng tổn thương không hoàn toàn nhánh bàn tay thần kinh trụ trái 11% (Thông tư 22/2019/TT - BYT; Bảng 1, chương 1, mục VII; 3.17).

- Chấn thương, vết thương vùng bàn tay trái gây tổn thương gãy xương ngón 5 bàn tay trái đã được điều trị hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy xương bản 5 bàn tay trái 06% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 7, mục V; 4.1).

- Vết thương phức tạp đứt cung mạch gan tay trái; đã được phẫu thuật khâu thắt mạch đứt; hiện tại không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng phần chi bên dưới vùng vết thương 04% (Thông tư 22/2019/TT - BYT; Bảng 1, chương 2, mục II; 3.1).

- Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng gan bàn tay trái bắt chéo đến vùng mu ngón 5 bàn tay trái; kích thước sẹo trung bình 02% theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích phần mềm; (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8, mục I; 2).

Tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Quốc Đ1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 21% (*hai mươi mốt phần trăm*).

Đối với hành vi của Nguyễn Văn A gây thương tích cho Mai Văn Đ và hành vi Lê Văn Ú gây thương tích cho Nguyễn Văn A: Quá trình điều tra Nguyễn Văn A và Mai Văn Đ đã từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn A và Lê Văn Ú.

* Vật chứng được xác định:

- 01 con dao bầu dài khoảng 15cm - 20cm, dao bằng kim loại, lưỡi dao hình tam giác nhọn, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao rộng nhất khoảng 06cm và nhỏ nhất về phía mũi dao, cán dao bằng gỗ.

- 01 con dao dài khoảng 30cm, dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao màu đen, hình chữ nhật, có kích thước khoảng 20cm x 08cm dao một lưỡi sắc, đầu lưỡi dao vuông.

Theo trình bày của Lê Văn Ú và Mai Văn Đ thì nguồn gốc của 2 con dao là của Lê Văn Ú mang đi từ nhà xuống nhà anh Vũ Doãn Đ3 (chú họ của vợ Út) ở thôn Mỹ Trí, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để phục vụ đám giỗ. Sau khi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Quốc Đ1, 2 con dao được để ở vị trí sàn để chân phía trước của xe mô tô, trên đường đi về nhà đã bị rơi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

* Phần dân sự: Theo báo cáo của bị hại Nguyễn Quốc Đ1, sau khi bị Mai Văn Đ chém gây thương tích anh phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống từ ngày 30/3/2021 đến 09/4/2021 thì xuất viện. Anh yêu cầu Mai Văn Đ, Lê Văn Ú phải bồi thường cho anh các khoản chi phí như sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc và chi phí khác nằm viện là: 10.000.000đ.

- Chi phí phương tiện đi lại 5.000.000đ.

- Tiền mất thu nhập và công người chăm sóc là: 10.000.000đ

- Tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần 100.000.000đ.

Tổng cộng Nguyễn Quốc Đ1 yêu cầu bồi thường là 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Quốc Đ1 chỉ cung cấp được các hóa đơn sau: 01 phiếu biên lại thu tiền phí, lệ phí của bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống ngày 30/3/2021 số tiền là 2.000.000đ. 01 hóa đơn bán hàng của trung tâm y tế huyện Nông Cống ngày 30/3/2021 số tiền là 65.000đ. Các giấy tờ, hóa đơn đỏ, chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống và các giấy tờ khác anh đã làm mất nên chưa có để cung cấp.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 28/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Mai Văn Đ và Lê Văn Ú về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKS huyện Nông Cống luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Mai Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Văn Ú từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại Nguyễn Quốc Đ1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Đ1 125.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận: Bị hại chấp nhận số tiền bồi thường của các bị cáo là 100.000.000đ. Bị hại đã nhận trực tiếp từ các bị cáo số tiền 80.000.000đ và hiện tại các bị cáo đang nộp số tiền bồi thường cho bị hại 20.000.000đ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Các bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000đ đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống cho bị hại.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền bị hại đã nhận là 80.000.000đ và số tiền 20.000.000đ các bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS huyện Nông Cống.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là hai con dao nhưng trong khi di chuyển từ nhà anh Anh về đến nhà, các bị cáo đã làm rơi dọc đường không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: do có mâu thuẫn với nhau từ trước với anh Nguyễn Văn A nên Mai Văn Đ và Lê Văn Ú đã đến nhà anh Anh nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, khi đến nhà anh Anh, khi vừa gặp nhau, anh Anh đã dùng tay tát vào mặt Mai Văn Đ dẫn đến việc Lê Văn Ú chạy ra xe máy lấy từ trong cốp xe 02 con dao, Út cầm một

con dao bầu có cán bằng gỗ dài khoảng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm đi lại đưa cho Mai Văn Đ 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm chạy vào nhà thì gặp anh Nguyễn Quốc Đ1, Mai Văn Đ dùng dao chém 01 nhát trúng bàn tay trái anh Nguyễn Quốc Đ1 gây nên 01 vết thương ngay gan tay, chéo vát mu tay về phía ngón V của bàn tay trái, đứt da, gân, cơ, màng xương, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước 01cm X 06cm, vết thương làm gãy xương bàn ngón V tay trái. Gây nên tổn thương cơ thể cho anh Nguyễn Quốc Đ1 21%.

Việc gây thương tích cho anh Nguyễn Quốc Đ1 là do Mai Văn Đ trực tiếp gây nên, tuy nhiên Lê Văn Ú vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng Mai Văn Đ vì hung khí Mai Văn Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội là do Lê Văn Ú cung cấp và cũng chính Út là người cùng lùa đuổi chém anh Nguyễn Quốc Đ1 nhưng anh Nguyễn Quốc Đ1 chạy thoát dẫn đến việc Lê Văn Ú không chém trúng anh Đạt.

Hành vi sử dụng dao của các bị cáo để gây thương tích của anh Nguyễn Quốc Đ1 thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm. Đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, hai bên không tự tìm cách giải quyết nhưng lại sử dụng vũ lực và hung khí để giải quyết mâu thuẫn, vì vậy dẫn đến việc các bị cáo đã gây nên thương tích 21% cho anh Nguyễn Quốc Đ1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khăc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực trong việc ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid do chính quyền địa phương phát động thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để

cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6]Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Đ1 số tiền 80.000.000đ và mỗi bị cáo tự nguyện nộp 10.000.000đ tại chi cục THA DS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ, trong đó bị hại đã được nhận 80.000.000đ còn lại số tiền 20.000.000đ đang nộp tại Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục bồi thường cho bị hại. Vì vậy, chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa sơ thẩm là đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: các vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện được miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134(*điểm a khoản 1 Điều 134)*; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Mai Văn Đ và Lê Văn Ú phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Xử phạt Mai Văn Đ 30(*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2022).

Xử phạt Lê Văn Ú 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*Năm mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(09/3/2022).

Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Mai Văn Đ và Lê Văn Ú phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Đ1 số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 80.00.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) anh Nguyễn Quốc Đ1 đã nhận và số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng)* các

bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu thu số AA/2021/0003708 và AA/2021/0003709 ngày 27/12/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Công Trường	**Lê Thị Dệt**	**Võ Kỳ Anh**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh